

Số: 61/2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 79/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 269/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB & TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị, TTTT
(01 bản giấy, 01 bản điện tử đăng Công báo);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND ngày 17/7/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đối với các đối tượng cụ thể sau:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Công an tỉnh.
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp quản lý nhà nước được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo thường xuyên, liên tục, chặt chẽ giữa các cơ quan tham gia phối hợp.

2. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Bảo đảm chế độ bảo mật các thông tin, tài liệu về quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước và tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về sở hữu trí tuệ.

2. Quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

3. Phối hợp kiểm soát an ninh và bảo mật thông tin trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

4. Tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

6. Báo cáo, trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản.

2. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra hoặc đoàn kiểm tra.

3. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị tập huấn, hội thảo, sơ kết, tổng kết.

4. Các hình thức khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 6. Tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước và tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

b) Chủ trì nghiên cứu, tổ chức rà soát, tham mưu đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp về sở hữu trí tuệ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan.

b) Phối hợp nghiên cứu, tổ chức rà soát, tham mưu đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng.

b) Phối hợp nghiên cứu, tổ chức rà soát, tham mưu đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; phối hợp rà soát, đóng góp ý kiến hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 7. Quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với các chỉ dẫn địa lý được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chủ trì thực hiện công tác quản lý; thẩm định hồ sơ, cấp, gia hạn, thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện.

b) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với các nhãn hiệu chứng nhận được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đứng tên đăng ký và quản lý; thực hiện việc cấp, gia hạn, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định.

c) Theo dõi, kiểm tra tình hình khai thác, thương mại và thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền đối với các tài sản trí tuệ hình thành từ ngân sách tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ cho các sản phẩm nông nghiệp và làng nghề do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chủ trì thực hiện công tác quản lý; thẩm định hồ sơ, cấp, gia hạn, thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện.

b) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với các nhãn hiệu chứng nhận được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đứng tên đăng ký và quản lý; thực hiện việc cấp, gia hạn, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp đề xuất các hoạt động xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm làng nghề trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đặc thù của các sản

phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

đ) Lồng ghép hoạt động phát triển tài sản trí tuệ vào các chương trình, đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề; các chương trình mục tiêu quốc gia về nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

a) Thực hiện quyền chủ sở hữu đối với các nhãn hiệu chứng nhận được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đứng tên đăng ký; chủ trì thực hiện công tác quản lý, thẩm định hồ sơ, cấp, gia hạn, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đáp ứng điều kiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ sở hữu khác thực hiện hoạt động theo dõi, quản lý việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu tập thể của các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; trực tiếp kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình sản xuất, đặc tính sản phẩm của các hộ sản xuất, kinh doanh theo đúng bản mô tả tính chất đặc thù đã được bảo hộ.

c) Tham mưu, xác nhận về tình trạng sản xuất, kinh doanh thực tế của các chủ thể làm căn cứ để cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện việc cấp mới, gia hạn hoặc thu hồi quyền sử dụng đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể thuộc địa bàn quản lý.

Điều 8. Phối hợp kiểm soát an ninh và bảo mật thông tin trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

1. Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì thực hiện kiểm soát an ninh đối với các đơn đăng ký sáng chế có tác động đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

b) Phối hợp xử lý và lưu trữ các hồ sơ sáng chế mật theo đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Đầu mối tiếp nhận thông tin từ người nộp đơn về ý định đăng ký sáng chế ra nước ngoài để chuyển các cơ quan an ninh kiểm tra theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện việc giải mật các sáng chế khi không còn cần thiết phải giữ mật.

Điều 9. Tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đưa kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ tuyên truyền trong chương trình học tập, ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục và đào tạo với hình thức, nội dung, thời lượng, đối tượng và địa điểm phù hợp.

2. Các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

b) Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được tư vấn, hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn lập kế hoạch kiểm tra hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực thi quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cử cán bộ chuyên môn tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để xử lý các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh; phối hợp với Thanh tra tỉnh cung cấp hồ sơ, tài liệu để giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn lập kế hoạch kiểm tra hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực thi quyền tác giả và quyền liên quan.

b) Cử cán bộ chuyên môn tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để xử lý các vụ việc xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan.

c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh; phối hợp với Thanh tra tỉnh cung cấp hồ sơ, tài liệu để giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo các vụ việc xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn lập kế hoạch kiểm tra hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực thi quyền đối với giống cây trồng.

b) Cử cán bộ chuyên môn tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để xử lý các vụ việc xâm phạm quyền đối với giống cây trồng.

c) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh; phối hợp với Thanh tra tỉnh cung cấp hồ sơ, tài liệu để giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo các vụ việc xâm phạm quyền đối với giống cây trồng.

4. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Xử lý nghiêm các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và hành vi sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu.

5. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường để xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra hằng năm về việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ của các cơ quan, tổ chức tại địa phương.

b) Thực hiện thanh tra đột xuất vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc thanh tra theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đầu mối chủ trì tiếp nhận, thụ lý và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo.

d) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung xác minh, điều tra, khởi tố các vụ án xâm phạm nghiêm trọng quyền tác giả, quyền liên quan, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý theo quy định pháp luật.

b) Triệt phá các website và các tổ chức điều hành các website vi phạm bản quyền trực tuyến có lượng truy cập lớn, nhất là các website lưu trữ, cung cấp phim, âm nhạc, trò chơi điện tử di động, chương trình truyền hình lậu.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng liên quan trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng trên địa

bàn triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được phân công về đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

8. Chi cục Hải quan khu vực V có trách nhiệm:

a) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu.

b) Chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa khi có căn cứ rõ ràng là hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ.

9. Cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hoạt động kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh và phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực do đơn vị mình quản lý theo thẩm quyền.

b) Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh và các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cung cấp thông tin, tài liệu và cử người tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu; thực hiện các kết luận và kiến nghị xử lý của Thanh tra tỉnh liên quan đến các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

c) Thực hiện công tác nắm tình hình tại cơ sở, kịp thời phát hiện và báo cáo các dấu hiệu sản xuất hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các làng nghề, khu dân cư thuộc địa bàn quản lý.

Điều 11. Báo cáo, trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổng hợp công tác phối hợp, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả công tác phối hợp, thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Tổ công tác liên ngành cấp tỉnh về sở hữu trí tuệ.

c) Tổ chức họp trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các cơ quan khác bằng hình thức phù hợp khi có yêu cầu.

2. Các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Báo cáo công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; tình hình thi hành pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; công tác quản lý và sử dụng các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý thuộc phạm vi quản lý đến Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

b) Có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, trao đổi cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ; phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc liên quan đến nhiều ngành, đa lĩnh vực, thông báo kết quả xử lý cuối cùng cho các đơn vị phối hợp.

c) Phối hợp báo cáo kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo yêu cầu của Tổ công tác liên ngành cấp tỉnh về sở hữu trí tuệ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Việc lập dự toán kinh phí cho công tác phối hợp trong thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên nguyên tắc cơ quan, đơn vị nào chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì cơ quan đó đảm bảo kinh phí.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan thông tin kịp thời đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.